

PHÂN MÔN SỬ TUẦN 18

BÀI 10: HY LẠP CỔ ĐẠI

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức :

- Điều kiện tự nhiên của Hy Lạp cổ đại.
- Quá trình hình thành nhà nước Hy Lạp cổ đại.
- Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của cư dân Hy Lạp cổ đại.

2. Kỹ năng:

- Hướng dẫn các em kỹ năng , nhận xét và phân tích những tranh ảnh phục vụ cho bài học.

- Phân tích, tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thái độ :

- Trung thực : Tính chính xác khoa học trong học tập và trong cuộc sống
- Chăm chỉ : Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả học tập tốt.
- Yêu nước: Biết quý trọng thời gian và có trách nhiệm với cuộc sống hiện tại của mình

B. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

- Điều kiện tự nhiên tác động thế nào đến sự phát triển của Hy Lạp cổ đại?
- Thời cổ đại, lãnh thổ Hy Lạp chủ yếu nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, các đảo trong vùng biển Ê-giê (Aegean) và miền ven biển phía tây Tiểu Á.
- Địa hình chủ yếu là đồi núi, đất đai khô cằn, chỉ thuận lợi cho trồng nho, ô liu.
- Hy Lạp có nhiều khoáng sản như đồng, sắt, vàng, bạc, đặc biệt là đá cẩm thạch nên các nghề như luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá,... có điều kiện để phát triển.
- Khí hậu Hy Lạp ấm áp với nhiều ngày nắng trong năm, thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt văn hoá của người dân.Hy Lạp còn một lợi thế lớn là có đường bờ biển dài, có hàng nghìn hòn đảo nhỏ thuận tiện cho giao thương, buôn bán

II. TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC THÀNH BANG

? Em hãy trình bày cơ cấu tổ chức của nhà nước thành bang A-ten

- Đại hội nhân dân
- Hội đồng 10 tướng lĩnh
- Hội đồng 500 trăm người
- Tóa án 6000 người

? Em hãy chỉ ra những yếu tố dân chủ trong tổ chức nhà nước thành bang A-ten. Yếu tố dân chủ được thể hiện như thế nào qua bức tranh minh hoạ 10.3

- Quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội nhân dân, gồm tất cả các nam công dân từ 18 tuổi trở lên, có quyền bầu cử, giám sát, bãi miễn các viên chức trong bộ máy nhà nước qua hình thức bỏ phiếu bằng vô sò. Vào thời đại Pê-ri-clét, A-ten còn thực hiện chế độ bổ nhiệm bằng bốc thăm, trả lương cho viên chức, nên những người nghèo cũng có thể tham gia chính quyền.

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TIÊU BIỂU

? Em hãy kể một số thành tựu văn hóa của người Hy Lạp cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay

- Nhiều tác phẩm văn học như hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi –xê của Home được lưu lại cho đời sau
- Về toán học Ta-lét ,Pi-ta-go ,Ô-clit ,Ác-si-mét ,
- Về sử học có Hê-rô-đốt , Tuyxi-đít

III.BÀI GHI :

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

- Thời cổ đại, lãnh thổ Hy Lạp chủ yếu nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, các đảo trong vùng biển Ê-giê (Aegean) và miền ven biển phía tây Tiểu Á.

- Địa hình chủ yếu là đồi núi, đất đai khô cằn, chỉ thuận lợi cho trồng nho, ô liu.

- Hy Lạp có nhiều khoáng sản như đồng, sắt, vàng, bạc, đặc biệt là đá cẩm thạch nên các nghề như luyện kim, làm đồ gốm, chế tác đá,... có điều kiện để phát triển.

- Khí hậu Hy Lạp ấm áp với nhiều ngày nắng trong năm, thuận lợi cho các hoạt động kinh tế và sinh hoạt văn hoá của người dân.

- Hy Lạp còn một lợi thế lớn là có đường bờ biển dài, có hàng nghìn hòn đảo nhỏ thuận tiện cho giao thương, buôn bán

II. TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC THÀNH BANG

- Hy Lạp cổ đại bao gồm nhiều thành bang độc lập. Mỗi thành bang có lãnh

thô, quân đội, luật pháp, đồng tiền riêng và có hình thức tổ chức nhà nước khác nhau, tiêu biểu nhất là hình thức nhà nước dân chủ ở A-ten.

- Vào thế kỉ VTCN, nhà nước A-ten gồm 4 cơ quan chính: Đại hội nhân dân, Hội đồng 10 tướng lĩnh, Hội đồng 500 và Toà án 6000 người.

- Quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội nhân dân, gồm tất cả các nam công dân từ 18 tuổi trở lên, có quyền bầu cử, giám sát, bãi miễn các viên chức trong bộ máy nhà nước qua hình thức bỏ phiếu bằng vô sò. Vào thời đại Pê-ri-clét, A-ten còn thực hiện chế độ bổ nhiệm bằng bốc thăm, trả lương cho viên chức, nên những người nghèo cũng có thể tham gia chính quyền.

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ TIÊU BIỂU

- Chữ viết: Người Hy Lạp sáng tạo ra hệ thống chữ viết gồm 24 chữ cái.

- Khoa học: Hy Lạp là quê hương của nhiều nhà khoa học nổi tiếng. xtốt (Aristotes),...

- Những thành tựu của họ đã góp phần đặt nền móng cho khoa học phương Tây nói riêng và thế giới nói chung

- Kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cổ đại vẫn còn đến ngày nay. Đó là đền Pác-tê-nông (Parthenon), đền A-tê-na (Athena), nhà hát Đi-ô-ni-xốt (Dionysos) của A-ten; hay những tác phẩm về điêu khắc như tượng thần Dớt (Zeus), tượng nữ thần A-tê-na, tượng Vệ nữ thành Mi-lô (Milo)

D. LUYỆN TẬP :

Dựa vào thông tin phần I em hãy cho biết những ngành kinh tế nào có thể phát triển mạnh ở Hy –Lạp cổ đại ? Tại sao ?

DẶN DÒ

- Chép bài vào tập.

- Học bài đề cương ôn tập câu 1,2 phân môn Sử.

CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT
Tuần 18: BÀI 16: THỦY QUYỀN.
VÒNG TUÀN HOÀN NƯỚC. NƯỚC NGẦM, BĂNG HÀ (Tiết 2)

A MỤC TIÊU

1. Kiến thức và kĩ năng:

- Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển.
- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn, mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.
- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.
- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
- Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

2. Phẩm chất

- **Yêu nước:** Chúng ta bảo vệ nguồn nước.
- **Nhân ái:** Đoàn kết bảo vệ nguồn nước
- **Chăm chỉ:** Tích cực tìm hiểu về thủy quyển, các thành phần của thủy quyển và thực hiện các yêu cầu của GV một cách sáng tạo, tích cực.
- **Trách nhiệm:**
 - + Học sinh có trách nhiệm trong hoạt động nhóm và trong các nhiệm vụ được giao
 - + Giáo dục tinh thần có trách nhiệm với cộng đồng, ý thức bảo vệ nguồn nước.
- **Trung thực:** HS mạnh dạn nói lên chính kiến trong hoạt động nhóm, biết nhận lỗi và sửa lỗi sai.

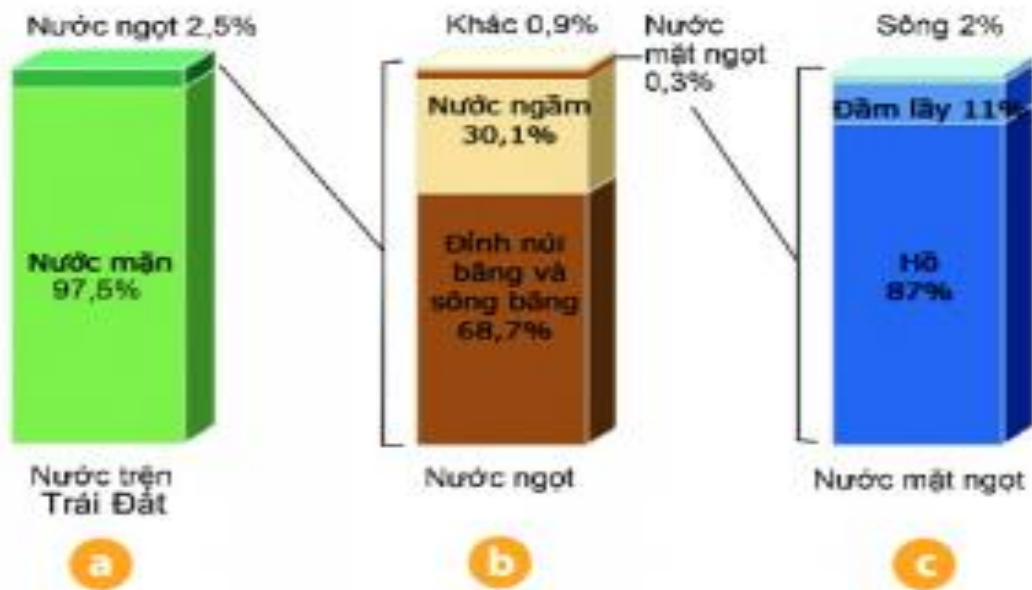
B. KIẾN THỨC CƠ BẢN

III. Nước ngầm và băng hà.

1. Nước ngầm:

Quan sát hình 16.4 và đọc thông tin trong bài, em hãy

- So sánh tỉ lệ giữa nước mặn và nước ngọt trên Trái Đất.
- Cho biết tỉ lệ nước ngầm trong tổng lượng nước ngọt trên Trái Đất.
- Nêu tầm quan trọng của nước ngầm.

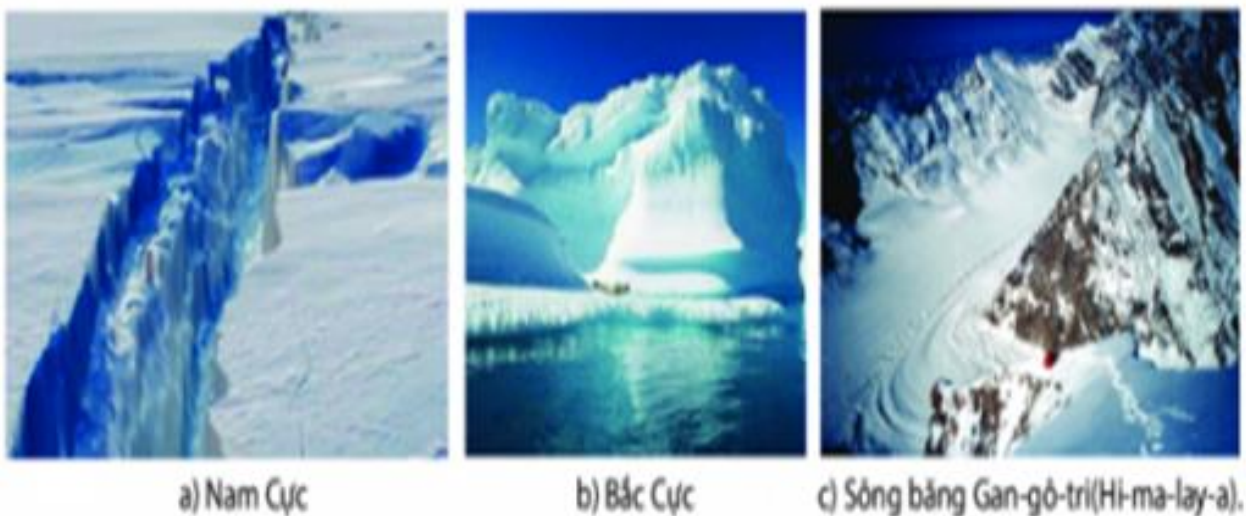


Hình 16.4. Tỷ lệ các loại nước trên Trái Đất.

2. Băng hà:

Quan sát hình 16.4, hình 16.5 và đọc thông tin trong bài, em hãy:

- Kể tên những nơi có băng hà.
- Xác định tỉ lệ băng hà trong tổng lượng nước ngọt trên Trái Đất.
- Nêu tầm quan trọng của băng hà?



Hình 16.5. Băng hà ở hai vùng cực và trên núi.

- Kể tên những nơi phân bố băng hà trên thế giới
- Xác định tỉ lệ băng hà trong tổng lượng nước ngọt trên Trái Đất.
- Hiện tượng băng tan có tác động đến Trái Đất như thế nào ?



Hiện tượng băng tan ở hai cực

C. BÀI GHI

III. Nước ngầm và băng hà.

1. Nước ngầm:

- Là nước nằm dưới bề mặt đất do mưa, băng tuyết tan và sông hồ thấm vào đất mà thành.

-Vai trò: nguồn cung cấp nước cho sông và hồ.

2. Băng hà:

- Băng hà chiếm 99% ở vùng cực (Nam Cực chiếm 90%).

- Vai trò: là nguồn dự trữ nước ngọt lớn nhất trên Trái Đất

D. BÀI TẬP

1. Nguồn nước ngọt hiện nay bị ô nhiễm nặng nề. Hãy tìm hiểu một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước ngọt ở địa phương em.

2. Là học sinh em có những hành động thiết thực nào để góp phần giữ gìn, bảo vệ môi trường nước của chúng ta.

DẶN DÒ:

1. Nghiên cứu trước Bài 17. Sông và hồ sách giáo khoa trang 170.
2. Học bài đề cương câu 1,3 phân môn Địa.